

Số: 141 /2008/QĐ-PTI-HH

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
Về việc ban hành Quy tắc bảo hiểm thân tàu thủy nội địa

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000; Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 hướng dẫn thực hiện Nghị định;

- Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 14/06/2004;

- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện (PTI) số 41A GP/KDBH ngày 01/02/2007 do Bộ Tài Chính cấp tại Hà Nội;

- Căn cứ giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC1/KDBH ngày 21/04/2008 do Bộ Tài chính cấp tại Hà Nội;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện sửa đổi bổ sung lần thứ tư, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/11/2007;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Bảo hiểm Hàng Hải Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc bảo hiểm thân tàu thủy nội địa.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Trưởng phòng các phòng có liên quan thuộc Văn phòng Công ty, Giám đốc Hội sở và các Chi nhánh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT Công ty, Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu VT,HH.



QUY TẮC
BẢO HIỂM THÂN TÀU THỦY NỘI ĐỊA

*(Ban hành theo Quyết định số 144./2008/QĐ-PTI-HH ngày 13 tháng 05 năm 2008
của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện)*

CHƯƠNG I
ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM

Điều 1:

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (gọi tắt là PTI) nhận bảo hiểm thân tàu cho các loại phương tiện thủy có đăng ký, đăng kiểm theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam hoạt động trên đường thủy nội địa Việt Nam bao gồm: vỏ tàu, máy tàu và các trang thiết bị hàng hải.

Đường thủy nội địa trong Quy tắc này bao gồm các tuyến đường thủy có khả năng khai thác giao thông vận tải trên các sông, kênh, rạch, cửa sông, hồ, vịnh, ven bờ biển, đường ra đảo, đường nối các đảo thuộc nội thủy nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

CHƯƠNG II
PHẠM VI BẢO HIỂM

Người được bảo hiểm có thể tham gia bảo hiểm thân tàu theo một trong hai điều kiện bảo hiểm A (Điều 2) hoặc điều kiện bảo hiểm B (Điều 3) dưới đây:

Điều 2: Điều kiện bảo hiểm A

Khi nhận bảo hiểm cho tàu theo điều kiện bảo hiểm này, PTI sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với:

1. Tổn thất toàn bộ (thực tế hoặc ước tính) hay tổn thất bộ phận đối với thân tàu được bảo hiểm là hậu quả trực tiếp gây ra bởi những nguyên nhân sau:
 - a. Đâm va với tàu, thuyền, máy bay, phương tiện vận chuyển trên bờ hoặc dưới nước.

- b. Đắm, mắc cạn, đâm va vào đá, vật thể ngầm hoặc nổi, trôi hoặc cố định, cầu, phà, đà, công trình đê, đập, kè, cầu cảng.
 - c. Cháy nổ ngay trên tàu hoặc cháy nổ ở nơi khác gây tổn thất cho tàu.
 - d. Vứt bỏ tài sản khỏi tàu trong trường hợp cần thiết và hợp lý nhằm hạn chế, giảm thiểu hoặc ngăn ngừa tổn thất có thể xảy ra đối với thân tàu được bảo hiểm.
 - e. Mất tích.
 - f. Động đất, sụt lở, núi lửa phun.
 - g. Bão tố, sóng thần, gió lốc, mưa đá hay sét đánh.
 - h. Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ, di chuyển hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu kể cả khi xếp dỡ sang tàu khác hoặc ngược lại hoặc khi tàu đang neo đậu, lên đà, sửa chữa ở xưởng.
 - i. Nổ nồi hơi, gãy trục cơ, trục khuỷu hoặc hư hỏng do ần tỳ trong các bộ phận của vỏ tàu, máy tàu gây ra với điều kiện kiểm tra, giám định bình thường không thể phát hiện được
 - j. Sơ suất của thuyền trưởng, sỹ quan, thuyền viên, hoa tiêu hoặc người sửa chữa với điều kiện người sửa chữa không phải là Người được bảo hiểm.
2. Những chi phí cần thiết và hợp lý trong việc:
- a. Hạn chế tổn thất, trợ giúp hay cứu hộ, chi phí trục vớt hoặc chi phí tố tụng đã được PTI đồng ý trước.
 - b. Kiểm tra, giám định hư hại, tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.
 - c. Đóng góp chi phí tổn thất chung.
 - d. Kiểm tra đáy tàu sau khi mắc cạn kể cả trong trường hợp không phát hiện được tổn thất.

Điều 3: Điều kiện bảo hiểm B

Khi nhận bảo hiểm cho tàu theo điều kiện bảo hiểm này, PTI sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với:

1. Tổn thất toàn bộ (thực tế hoặc ước tính) đối với thân tàu được bảo hiểm là hậu quả trực tiếp gây ra bởi những nguyên nhân sau:
 - a. Đâm va với tàu, thuyền, máy bay, phương tiện vận chuyển trên bờ hoặc dưới nước.
 - b. Đắm, mắc cạn, đâm va vào đá, vật thể ngầm hoặc nổi, trôi hoặc cố định, cầu, phà, đà, công trình đê, đập, kè, cầu cảng.
 - c. Cháy nổ ngay trên tàu hoặc cháy nổ ở nơi khác gây tổn thất cho tàu.
 - d. Mất tích.
 - e. Động đất, sụt lở, núi lửa phun.

- f. Bão tố, sóng thần, gió lốc, mưa đá hay sét đánh.
 - g. Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ, di chuyển hàng hóa, nguyên nhân vật liệu kể cả khi xếp dỡ sang tàu khác hoặc ngược lại hoặc khi tàu đang neo đậu, lên đà, sửa chữa ở xưởng.
 - h. Sơ suất của thuyền trưởng, sỹ quan, thuyền viên, hoa tiêu hoặc của người sửa chữa với điều kiện người sửa chữa không phải là Người được bảo hiểm.
2. Chi phí cứu hộ hoặc chi phí trực vớt là hậu quả trực tiếp do những nguyên nhân quy định tại khoản 1 Điều này gây ra nhằm hạn chế, ngăn ngừa tổn thất toàn bộ xảy ra đối với tàu được bảo hiểm.

Điều 4: Rủi ro ô nhiễm

PTI nhận bảo hiểm tổn thất đối với tàu được bảo hiểm gây ra từ hành động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ hoặc rủi ro ô nhiễm với điều kiện:

1. Tổn thất của tàu thuộc trách nhiệm của PTI được quy định ở Điều 2 hay Điều 3 trên đây.
2. Hành động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ hoặc rủi ro ô nhiễm không phải là do thiếu miễn cán hợp lý của Người được bảo hiểm, chủ tàu hay người quản lý tàu trong việc phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ hoặc rủi ro ô nhiễm.

Thuyền trưởng, sỹ quan, thuyền viên hay hoa tiêu nếu sở hữu cổ phần của tàu cũng không coi là chủ tàu theo nghĩa của Điều 4 này.

Điều 5: Mở rộng phạm vi bảo hiểm

Ngoài phạm vi bảo hiểm quy định trên đây, PTI còn nhận trách nhiệm bồi thường tổn thất đối với tàu được bảo hiểm xảy ra trong trường hợp:

1. Cứu hộ, trợ giúp hoặc lai kéo tàu khác khi gặp nạn. Những hư hỏng mất mát và tổn thất vật chất xảy ra trong thời gian này chỉ thuộc trách nhiệm bảo hiểm đối với phần chi phí sửa chữa mà Người được bảo hiểm không thu hồi được đầy đủ do phía được cứu giúp thực sự không đủ khả năng hoàn trả.
2. Tàu được bảo hiểm đâm va với tàu cùng chủ hoặc cùng thuộc quyền quản lý hoặc khi được những tàu cùng chủ cứu hộ.

CHƯƠNG III LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 6: Những rủi ro loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

PTI không chịu trách nhiệm bồi thường nếu tổn thất xảy ra có thể trực tiếp hoặc gián tiếp được quy hợp lý bởi những nguyên nhân sau:

1. Hành động cố ý hoặc quá cầu thả của Người được bảo hiểm hoặc người thừa hành như: người đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sỹ quan và thuyền viên.
2. Vi phạm lệnh cấm do các cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành hoặc hoạt động kinh doanh trái phép.
3. Vi phạm nghiêm trọng luật lệ giao thông đường thủy như:
 - a. Thuyền viên trong khi làm nhiệm vụ chịu ảnh hưởng của rượu, bia, ma túy hoặc các chất kích thích tương tự khác.
 - b. Tàu đi vào tuyến, luồng cấm.
 - c. Tàu chở khách, chở hàng quá tải.
 - d. Tàu vận chuyển hàng hóa độc hại, chất nổ hoặc các chất nguy hiểm khác.
 - e. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
4. Thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên không có bằng hoặc chứng chỉ theo quy định (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa Người được bảo hiểm và PTI).
5. Do vỏ, máy móc hoặc trang thiết bị của tàu quá cũ kỹ hay bị hao mòn tự nhiên.
6. Tàu bị mắc cạn bởi ảnh hưởng của thủy triều hoặc con nước lên xuống trong lúc đang neo đậu.
7. Trừ khi có thỏa thuận khác, PTI không chịu trách nhiệm bồi thường mọi tổn thất hoặc những chi phí phát sinh do:
 - a. Rủi ro chiến tranh hoặc những rủi ro tương tự chiến tranh.
 - b. Bị cướp, bị bắt giữ tàu tại bất cứ nơi nào vì bất cứ lý do gì.
 - c. Tàu được trưng dụng hoặc sử dụng vào mục đích quân sự.
 - d. Hành động phá hoại hoặc khủng bố có tính chất chính trị.
 - e. Bất cứ vụ nổ của các loại vũ khí hoặc chất nổ nào.
 - f. Rủi ro nguyên tử.

Điều 7: Những chi phí loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

PTI không chịu trách nhiệm bồi thường đối với những chi phí có liên quan dưới đây, dù những chi phí đó do những rủi ro được bảo hiểm gây ra:

1. Chi phí liên quan đến sự chậm trễ của tàu, hàng hóa bị giảm giá trị, bị mất thị trường hoặc chi phí liên quan đến sản xuất kinh doanh của tàu được bảo hiểm.
2. Mọi chi phí liên quan về:

- a. Cạo hà, gỡ rỉ, sơn lườn hoặc đáy tàu (trừ chi phí làm sạch bề mặt và sơn phần tôn thay thế thuộc trách nhiệm bảo hiểm).
 - b. Lương và các khoản phụ cấp lương hoặc trợ cấp của thuyền viên, trừ trường hợp tổn thất chung hoặc trường hợp nhằm mục đích duy nhất di chuyển tàu từ một cảng đến một cảng khác để sửa tổn hại theo yêu cầu của PTI và được PTI chấp nhận.
 - c. Đưa tàu đến nơi sửa chữa.
 - d. Công tác phí, các chi phí liên quan của Người được bảo hiểm hoặc của người được Người được bảo hiểm uỷ quyền bỏ ra để thu thập hồ sơ khiếu nại hay giải quyết sự cố, trừ những chi phí đã được bảo hiểm theo khoản 2 Điều 2 và khoản 2 Điều 3 ở trên.
 - e. Tiền cước vận chuyển hoặc tiền cho thuê tàu.
3. Chi phí sửa chữa, thay thế bộ phận vỏ tàu, bộ phận máy móc, trục cơ hoặc nồi hơi bị tổn thất do khuyết tật ngầm gây ra.

Điều 8: Những trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

PTI không chịu trách nhiệm bồi thường trong những trường hợp sau:

1. Tàu không đủ khả năng hoạt động, không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật còn hiệu lực và các giấy chứng nhận khả năng hoạt động khác còn hiệu lực theo yêu cầu của cơ quan Đăng kiểm.
2. Tàu hoạt động ngoài phạm vi quy định.
3. Tàu neo đậu mà không được neo, buộc chắc chắn, không có thuyền viên trực, trông tàu dù ban ngày hay ban đêm.
4. Hư hỏng, mất mát và tổn thất liên quan đến tiền mặt, các loại giấy tờ có giá, kim loại quý, đá quý, đồ vật giá trị quý hiếm, tác phẩm nghệ thuật, bộ sưu tập hoặc các tài sản không cần thiết cho một chuyến đi thông thường của tàu.

CHƯƠNG IV HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 9: Yêu cầu và chấp nhận bảo hiểm

1. Yêu cầu bảo hiểm:

Khi yêu cầu bảo hiểm, người yêu cầu bảo hiểm phải gửi cho PTI Giấy yêu cầu bảo hiểm. Để xem xét nhận bảo hiểm, PTI có thể yêu cầu Người yêu cầu bảo hiểm cung cấp các tài liệu sau:

- a. Giấy chứng nhận đăng ký tàu.
- b. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và các Giấy chứng nhận khả năng hoạt động khác của tàu do cơ quan Đăng kiểm cấp.

- c. Tài liệu chứng minh giá trị của tàu.
 - d. Biên bản kiểm tra tàu khi giao nhận tàu hoặc biên bản kiểm tra từng phần của Đăng kiểm, sổ Đăng kiểm.
 - e. Báo cáo tình hình tổn thất của tàu xảy ra trước khi yêu cầu bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm cũ (nếu có).
2. Chấp nhận bảo hiểm:
- a. Trên cơ sở Giấy yêu cầu bảo hiểm và các thông tin về tàu được bảo hiểm do Người yêu cầu bảo hiểm cung cấp, PTI sẽ xem xét để nhận bảo hiểm và cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, các Giấy sửa đổi bổ sung đính kèm và chứng từ thanh toán phí bảo hiểm là các bộ phận cấu thành của Hợp đồng bảo hiểm. Ngày cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm được coi là ngày ký Hợp đồng bảo hiểm.
 - b. PTI có quyền yêu cầu được kiểm tra tàu trước khi nhận bảo hiểm.
 - c. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận bảo hiểm, PTI có quyền yêu cầu được kiểm tra tình trạng chung của tàu. Nếu xét thấy không đảm bảo, PTI sẽ thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm và/hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm cho đến khi tàu được sửa chữa lại phù hợp với các quy phạm của Đăng kiểm.

Điều 10: Thanh toán phí bảo hiểm

1. Phí bảo hiểm:
 - a. Phí bảo hiểm được tính trên cơ sở số tiền bảo hiểm và tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng cho tàu tham gia bảo hiểm theo các điều kiện bảo hiểm cụ thể.
 - b. Người được bảo hiểm có trách nhiệm thanh toán phí bảo hiểm theo quy định cụ thể trong Hợp đồng bảo hiểm, trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc thông báo thu phí.
2. Thời hạn nộp phí bảo hiểm:

Thời hạn nộp phí bảo hiểm được quy định cụ thể trong Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc thông báo thu phí.

Trường hợp Người được bảo hiểm chậm thanh toán, nếu không có thỏa thuận khác bằng văn bản, PTI có thể:

 - a. Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 12 và/hoặc
 - b. Thông báo tạm ngừng hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và PTI không chịu trách nhiệm bồi thường đối với những tổn thất xảy ra trong thời gian tạm ngừng hiệu lực Hợp đồng. Sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày gửi thông báo tạm ngừng hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm đến hạn phải thanh toán, PTI sẽ thông báo chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.

- c. Trường hợp Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm theo đúng quy định, ngoài việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm, Người được bảo hiểm vẫn phải nộp số phí cho thời gian đã bảo hiểm dù tàu có bị tổn thất hay không.
3. Thanh toán phí bảo hiểm trong trường hợp tàu bị tổn thất toàn bộ.
 - a. Người được bảo hiểm phải nộp toàn bộ số phí bảo hiểm cho PTI trong trường hợp tàu bị tổn thất toàn bộ thuộc trách nhiệm của PTI trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày PTI chấp nhận thông báo tổn thất toàn bộ của Người được bảo hiểm.
 - b. Trường hợp tổn thất toàn bộ thân tàu không thuộc trách nhiệm bảo hiểm của PTI, Người được bảo hiểm phải nộp phí bảo hiểm cho thời gian được bảo hiểm đến khi xảy ra tổn thất toàn bộ nhưng không dưới phí bảo hiểm tính cho 01 (một) tháng.

Điều 11: Hoàn phí bảo hiểm

1. Trường hợp Người được bảo hiểm và PTI thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm thân tàu bằng văn bản, PTI sẽ hoàn lại 80% (tám mươi phần trăm) số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian bảo hiểm chưa đến hạn tính từ ngày Hợp đồng được chấp nhận chấm dứt. Việc hoàn phí sẽ được thực hiện sau khi chấm dứt Hợp đồng.
2. Trường hợp tàu ngừng hoạt động để sửa chữa định kỳ hoặc đỗ tại cảng hay địa điểm an toàn được PTI chấp nhận với thời gian 30 (ba mươi) ngày liên tục trở lên, PTI sẽ hoàn lại 50% (năm mươi phần trăm) số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian tàu ngừng hoạt động khi kết thúc năm bảo hiểm. Nếu tàu bị tổn thất toàn bộ thuộc trách nhiệm bảo hiểm, phí bảo hiểm cho thời gian tàu ngừng hoạt động sẽ không được hoàn lại.

Trong mọi trường hợp, PTI chỉ hoàn phí bảo hiểm cho phần phí bảo hiểm vượt quá phí bảo hiểm tính cho 01 (một) tháng.

Điều 12: Thời hạn bảo hiểm

1. Bảo hiểm theo thời hạn: Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, thời hạn bảo hiểm được quy định cụ thể trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, dài nhất không quá 12 (mười hai) tháng, ngắn nhất không dưới 03 (ba) tháng.
2. Bảo hiểm chuyến: Thời hạn bảo hiểm chuyến được tính kể từ lúc tàu tháo gỡ dây chằng cột hoặc nhổ neo tại cảng đi để bắt đầu chuyến đi và chấm dứt sau 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi thả neo hoặc được cột vào bờ ở cảng đến được ghi cụ thể trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Giấy sửa đổi bổ sung (nếu có), nhưng trong mọi trường hợp không vượt quá 01 (một) tháng.
3. Gia hạn Hợp đồng bảo hiểm: Khi Giấy chứng nhận bảo hiểm đã hết hạn mà tàu còn đang trong chuyến hành trình hoặc đang gặp nguy hiểm hay ghé vào một nơi nào đó để lánh nạn thì tàu vẫn có thể được tiếp tục bảo

hiểm cho đến khi về neo cột an toàn tại cảng đầu tiên, với điều kiện Người được bảo hiểm phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho PTI xin gia hạn Hợp đồng và nộp thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của PTI.

4. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

a. Chấm dứt hiệu lực bảo hiểm

Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, hiệu lực bảo hiểm theo Quy tắc này sẽ tự động chấm dứt ngay sau khi phát sinh một trong những trường hợp sau đây:

- Người yêu cầu bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản).
- Thay đổi cơ quan Đăng kiểm của tàu mà không thông báo cho PTI biết bằng văn bản.
- Tàu bị đình chỉ hoạt động.
- Tàu được chuyển chủ (trừ khi chủ tàu đã thông báo cho PTI và được PTI chấp nhận bằng văn bản).
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và các giấy tờ Đăng kiểm khác của tàu bị mất hiệu lực hay hết thời hạn.
- Riêng đối với những trường hợp các giấy tờ Đăng kiểm của tàu hết thời hạn trong lúc tàu còn đang trong chuyến hành trình thì việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho đến khi tàu đến bến, cảng đầu tiên với điều kiện là hành trình của tàu kéo dài hợp lý và Người được bảo hiểm đã thông báo cho PTI biết trước bằng văn bản.

b. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

PTI có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm sau khi thông báo trước 03 (ba) ngày cho Người được bảo hiểm nếu có sự thay đổi liên quan đến tàu được bảo hiểm làm tăng đáng kể rủi ro mà PTI chấp nhận bảo hiểm. Nếu tàu còn đang trong chuyến hành trình vào thời điểm thông báo thì theo yêu cầu bằng văn bản của Người được bảo hiểm, việc hủy Hợp đồng bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho đến khi tàu đến bến, cảng đầu tiên với điều kiện là hành trình của tàu bị kéo dài hợp lý. PTI sẽ hoàn lại số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian bảo hiểm chưa đến hạn tính từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt.

c. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận giữa hai bên

Hợp đồng bảo hiểm có thể được chấm dứt trước thời hạn khi có thỏa thuận chấm dứt bằng văn bản giữa Người được bảo hiểm và PTI.

CHƯƠNG V

BẢO HIỂM TRÊN GIÁ TRỊ VÀ DƯỚI GIÁ TRỊ

Điều 13: Giới hạn trách nhiệm

Số tiền bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm, trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Giấy sửa đổi bổ sung (nếu có) là giới hạn trách nhiệm cao nhất mà PTI chịu trách nhiệm bồi thường đối với mỗi vụ tổn thất.

Điều 14: Bảo hiểm trên giá trị

Nếu số tiền bảo hiểm vượt quá giá trị thực tế của tàu tại thời điểm xảy ra tổn thất, PTI chỉ chịu trách nhiệm bồi thường không vượt quá giá trị thực tế của tàu tại thời điểm đó.

Điều 15: Bảo hiểm dưới giá trị

Nếu số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị thực tế của tàu tại thời điểm giao kết Hợp đồng, PTI sẽ:

1. Bồi thường tổn thất toàn bộ thân tàu theo số tiền bảo hiểm.
2. Bồi thường tổn thất bộ phận thân tàu và những chi phí theo khoản 2 Điều 2 và khoản 2 Điều 3 theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm với giá trị thực tế của tàu.

CHƯƠNG VI

NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 16: Nghĩa vụ cung cấp thông tin

1. Người yêu cầu bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm phải thông báo chính xác, đầy đủ mọi thông tin liên quan đến tàu được bảo hiểm vào thời điểm ký kết Hợp đồng để PTI có thể đánh giá mức độ rủi ro mà PTI chấp nhận bảo hiểm.
2. Nếu sau khi Hợp đồng bảo hiểm được ký kết, các thông tin liên quan đến tàu được bảo hiểm được cung cấp cho PTI khi ký kết Hợp đồng bảo hiểm lại có sự thay đổi, Người yêu cầu bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho PTI biết, đặc biệt là những thay đổi liên quan đến tình trạng tàu được bảo hiểm: thay đổi kết cấu tàu, thay máy tàu ...

PTI có thể cấp Giấy sửa đổi bổ sung về những sự thay đổi đó và thu thêm phí bảo hiểm nếu xét thấy những sự thay đổi đó làm tăng thêm rủi ro và trách nhiệm bảo hiểm của PTI hoặc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 12.

Điều 17: Tình trạng tàu và điều hành tàu

Người được bảo hiểm và người thừa hành như người đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sỹ quan và thuyền viên phải tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động giao thông thủy nội địa bao gồm:

1. Tàu phải được đóng mới, hoán cải, trang bị thiết bị, bảo quản, khai thác theo đúng quy phạm kỹ thuật của Đăng kiểm đối với tàu hoạt động trong vùng nước liên quan.
2. Thuyền viên trên tàu phải đủ số lượng, có bằng cấp và chứng chỉ chuyên môn theo quy định của pháp luật có liên quan.
3. Khi neo đậu, tàu phải được neo, buộc chắc chắn và phải có thuyền viên trực, trông tàu dù ban ngày hay ban đêm để đảm bảo có hành động can thiệp ngay lập tức khi có tình huống nguy hiểm.
4. Người được bảo hiểm và người thừa hành phải hỗ trợ PTI hoặc người được PTI ủy quyền kiểm tra tình trạng tàu khi được PTI yêu cầu.

Điều 18: Đề phòng và hạn chế tổn thất

1. Người được bảo hiểm phải thực hiện mọi biện pháp có thể để ngăn chặn tàu được bảo hiểm gặp phải sự kiện bảo hiểm hoặc hạn chế hậu quả có thể xảy ra.
2. Khi xảy ra tổn thất có liên quan đến trách nhiệm của PTI, Người được bảo hiểm phải áp dụng mọi biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ, cứu hộ tàu được bảo hiểm, hạn chế tổn thất xảy ra.
3. PTI có thể cùng tham gia hoặc thay thế Người được bảo hiểm thực hiện các biện pháp đề phòng và hạn chế tổn thất này mà không phải là sự chấp nhận bồi thường và không làm phương hại quyền và nghĩa vụ mỗi bên.

Điều 19: Thông báo tổn thất

Khi xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm phải:

1. Trình báo ngay cho chính quyền địa phương, công an hoặc đơn vị quản lý đường thủy nội địa gần nhất để lập biên bản theo quy định.
2. Thông báo ngay cho PTI và thông báo bằng văn bản cho PTI biết chậm nhất không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn hoặc từ ngày tàu về đến bến, cảng đầu tiên.

Điều 20: Bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi hoàn

1. Bảo lưu quyền khiếu nại: Trường hợp tàu được bảo hiểm bị tổn thất có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba, Người được bảo hiểm phải thực hiện đầy đủ những nguyên tắc, thủ tục và quy định pháp luật để bảo lưu quyền khiếu nại đối với Người thứ ba. Trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ khi tàu bị tai nạn hoặc khi tàu về đến bến, cảng đầu tiên, Người được bảo hiểm phải báo ngay cho PTI nơi gần nhất biết.
2. Chuyển quyền đòi bồi hoàn: Khi PTI chấp nhận bồi thường những tổn thất do người thứ ba gây ra, Người được bảo hiểm phải làm văn bản

chuyển quyền đòi bồi hoàn người thứ ba cho PTI, cung cấp tất cả những giấy tờ cần thiết có liên quan và phối hợp cùng PTI đòi bồi hoàn từ Người thứ ba này.

Nếu Người được bảo hiểm vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Chương VI này, PTI có quyền từ chối bồi thường một phần hoặc toàn bộ số tiền khiếu nại.

CHƯƠNG VII GIÁM ĐỊNH VÀ BỒI THƯỜNG TỒN THẤT

Điều 21: Giám định tổn thất

1. Khi nhận được thông báo về tổn thất của Người được bảo hiểm, PTI sẽ chỉ định Người giám định tiến hành giám định để xác định nguyên nhân, mức độ hư hỏng và tổn thất. Người được bảo hiểm phải thu xếp và tạo điều kiện tốt nhất để Người giám định tiến hành giám định tổn thất và giải quyết tai nạn ngay khi có thể. Việc giám định phải được thực hiện trước khi tiến hành sửa chữa các tổn thất của tàu, trừ khi có sự chỉ thị khác bằng văn bản của PTI. Trong quá trình giám định và giải quyết tai nạn, Người giám định có thể yêu cầu sự chứng kiến của thuyền trưởng, đại diện chủ tàu và những nhân chứng có liên quan.
2. Phí giám định do Người được bảo hiểm trả trực tiếp cho Người giám định khi nhận Biên bản giám định và được bồi hoàn khi giải quyết bồi thường nếu tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.
3. Trong trường hợp hồ sơ khiếu nại không có Biên bản giám định của Người giám định được PTI chỉ định, PTI có quyền từ chối giải quyết bồi thường toàn bộ hoặc một phần số tiền khiếu nại, trừ khi có thoả thuận khác bằng văn bản.

Điều 22: Phương án sửa chữa tàu và giá cả sửa chữa

1. Người được bảo hiểm phải thông báo cho PTI biết trước mọi dự kiến về phương án sửa chữa, nơi sửa chữa và giá sửa chữa các tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.
2. PTI có quyền:
 - a. Tham gia ý kiến và quyết định về phương án sửa chữa, nơi sửa chữa (chi phí phát sinh thêm thực sự về hành trình để đáp ứng yêu cầu của PTI được hoàn lại cho Người được bảo hiểm), giá cả sửa chữa.
 - b. Yêu cầu mở cuộc đấu thầu hoặc mở thêm cuộc đấu thầu để sửa chữa tàu.
 - c. Giám sát quá trình sửa chữa tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.
 - d. Nếu Người được bảo hiểm vi phạm quy định của Điều này, PTI có quyền trừ đến 15% (mười lăm phần trăm) số tiền được chấp thuận

bồi thường mà không ảnh hưởng đến các khoản khấu trừ hoặc chế tài khác quy định trong Hợp đồng.

Điều 23: Tồn thất toàn bộ thân tàu

1. Tồn thất toàn bộ thân tàu nói trong Quy tắc này bao gồm cả tồn thất toàn bộ thực tế và tồn thất toàn bộ ước tính:
 - a. Tàu bị phá hủy hoặc bị hư hại hoàn toàn không thể phục hồi được cũng như tàu bị mất tích nếu như đã quá thời gian 03 (ba) tháng không nhận được tin tức gì về tàu đó đều được coi là tồn thất toàn bộ thực tế.
 - b. Tàu bị hư hỏng mà xét thấy không thể tránh khỏi tồn thất toàn bộ hoặc chi phí khắc phục sự cố vượt quá giá trị thực tế thì được xác định là tồn thất toàn bộ ước tính. Trường hợp này Người được bảo hiểm phải gửi giấy thông báo từ bỏ tàu cho PTI. Nếu thấy cần thiết PTI cũng có thể yêu cầu Người được bảo hiểm cung cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu.
 - c. Chỉ riêng đối với tàu được bảo hiểm theo điều kiện bảo hiểm A, nếu việc từ bỏ không được chấp nhận, PTI sẽ giải quyết bồi thường phần tồn thất bộ phận thuộc trách nhiệm bảo hiểm.
2. Khi bồi thường tồn thất toàn bộ thân tàu, PTI được quyền sở hữu, thu hồi và xử lý xác tàu hoặc không nhận quyền và nghĩa vụ đối với xác tàu theo quy định của pháp luật.

Điều 24: Tồn thất bộ phận thân tàu

1. Trong mọi trường hợp trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, PTI chỉ bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế hợp lý và cần thiết theo các tiêu chuẩn chuyên môn để phục hồi tàu được bảo hiểm trở lại tình trạng đủ khả năng hoạt động theo yêu cầu của Đăng kiểm. Đối với các bộ phận thay thế, PTI có quyền sở hữu, thu hồi bộ phận đó sau khi bồi thường.
2. Trong mọi trường hợp, nếu tàu bị tồn thất bộ phận chưa được sửa chữa mà tiếp đó lại xảy ra tồn thất toàn bộ trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực thì PTI chỉ giải quyết bồi thường tồn thất toàn bộ.

Điều 25: Mức khấu trừ

1. Nếu một vụ tồn thất được chấp nhận bồi thường thì PTI sẽ khấu trừ vào số tiền bồi thường mức khấu trừ quy định tại Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp tồn thất toàn bộ.
2. PTI không bồi thường những tồn thất dưới mức khấu trừ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.
3. Trường hợp xảy ra tồn thất đối với máy móc, trang thiết bị của tàu mà nguyên nhân gây ra được quy một phần hoặc toàn bộ do sơ suất của

thuyền trưởng, sỹ quan, thủy thủ thì ngoài mức khấu trừ ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, PTI sẽ khấu trừ thêm 10% (mười phần trăm) số tiền được chấp nhận bồi thường.

Điều 26: Hồ sơ khiếu nại bồi thường

Khi yêu cầu PTI bồi thường, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho PTI những chứng từ sau:

1. Thư khiếu nại bồi thường của Người được bảo hiểm.
2. Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.
3. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.
4. Giấy tờ đăng kiểm của tàu.
5. Bảng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên (tùy theo từng vụ việc cụ thể).
6. Báo cáo tai nạn hoặc tổn thất và/hoặc kháng nghị hàng hải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra tai nạn hoặc bên, cảng đến đầu tiên (nếu tai nạn xảy ra khi tàu đang hành trình).
7. Biên bản giám định của PTI hoặc của Người giám định do PTI chỉ định.
8. Giấy chứng nhận xóa tên đăng ký phương tiện của cơ quan có thẩm quyền (trường hợp tàu bị mất tích hoặc chìm, đắm không thể trục vớt) theo yêu cầu của PTI.
9. Biên bản tai nạn do chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giao thông đường thủy hoặc công an lập theo các quy định nhà nước về giao thông đường thủy nội địa.
10. Hóa đơn, chứng từ liên quan đến những chi phí đòi bồi thường.
11. Thư khiếu nại và toàn bộ tài liệu, chứng từ liên quan đến Người thứ ba (nếu có).
12. Những chứng từ có liên quan khác (trích sao sổ hành trình, nhật ký máy, nhật ký thời tiết hay các giấy tờ khác của tàu ... tùy theo từng vụ việc cụ thể).

Sau khi PTI nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại nói trên của Người được bảo hiểm, nếu trong vòng 30 (ba mươi) ngày mà không có yêu cầu gì thêm thì hồ sơ khiếu nại đó được coi là đầy đủ và hợp lệ.

Điều 27: Thời hạn thanh toán bồi thường

1. Đối với những khiếu nại thuộc trách nhiệm bảo hiểm, PTI sẽ trả lời việc bồi thường trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ của Người được bảo hiểm.
2. Trong trường hợp Người được bảo hiểm không chấp nhận việc PTI từ chối bồi thường đối với một phần của số tiền mà Người được bảo hiểm đã khiếu nại thì PTI sẽ bồi thường trước số tiền khiếu nại đã được hai bên chấp nhận, số tiền còn lại sẽ được tiếp tục xem xét giải quyết khi

Người được bảo hiểm có văn bản, chứng từ chứng minh thêm hoặc thỏa thuận với PTI về số tiền bồi thường.

CHƯƠNG VIII THỜI HẠN KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ TRANH CHẤP

Điều 28: Thời hạn khiếu nại

1. Thời hạn Người được bảo hiểm có quyền khiếu nại PTI bồi thường tổn thất được quy định là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.
2. Thời hạn khiếu nại tổn thất chung được quy định là 02 (hai) năm kể từ ngày xảy ra tổn thất chung.
3. Quá thời hạn quy định trong điều này, mọi khiếu nại sẽ không được PTI giải quyết trừ khi PTI có thỏa thuận bằng văn bản với chủ tàu.

Điều 29: Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm giữa Người được bảo hiểm và PTI, nếu không giải quyết được bằng thương lượng sẽ đưa ra toà án nơi Người bảo hiểm đặt trụ sở để giải quyết./.